

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14-8-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Lộc.

Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Châu Thị L**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 5, ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: ấp A, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 5, ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Văn A chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 11/01/2005 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Nguyên nhân: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Chị và cha mẹ chồng mâu thuẫn với nhau vấn đề nhà đất, chị giận cha mẹ chồng nên dẫn bé H về nhà cha mẹ ruột tại

tỉnh Long An sinh sống, khoảng 2 tuần anh A xuống thăm mẹ con chị một lần, mỗi lần ghé thăm anh A đòi bắt cháu H nên vợ chồng gây gỗ và anh đánh chị nhiều lần. Lần cuối cùng vào tháng 12/2018 anh A nói chị này kia với người khác nên ghen tuông và đánh chị tại nhà cha mẹ chị. Sau đó vợ chồng chị đi Sài Gòn làm nhưng anh A ham mê cờ bạc, thường xuyên chơi bắn cá, tiền đi làm về tiêu sài hết vào việc chơi cờ bạc, có khi cầm cả xe nên chị phải chuộc xe về. Năm 2016 chị sinh bé H và kêu anh A đi lãnh tiền bảo hiểm thất nghiệp về mua sữa cho con nhưng anh A lãnh tiền xong qua casino chơi hết tiền và cầm cố luôn xe máy. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh A không thay đổi nên chị giận không ngủ chung với anh A nữa.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Châu Ngọc H1, sinh ngày 04/2/2006 và cháu Nguyễn Châu H2, sinh ngày 05/02/2016. Chị yêu cầu được nuôi cháu H2, đồng ý giao cháu H1 cho anh A nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu tiền án phí HNGĐ-ST.

*** Bị đơn Anh Nguyễn Văn A trình bày:**

Anh thống nhất với lời khai của chị L về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Nguyên nhân: Do thường xuyên thiếu thốn tiền bạc, vợ anh không hiểu mà nói anh này kia nên vợ chồng gây gỗ, buồn gia đình nên anh chơi cờ bạc như vợ anh trình bày. Anh xác nhận lời khai của chị L về mâu thuẫn vợ chồng như trên là đúng, anh có ham mê cờ bạc và nhiều lần cầm cố xe mô tô.

Việc chị L mâu thuẫn với cha mẹ anh về chuyện đất đai là có thật, do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đòi ly hôn nên cha mẹ anh không cho vợ chồng anh đứng tên đất mà tự mình đứng tên nhà đất nên hai bên gây gỗ với nhau. Vợ anh không chịu ngủ chung với anh, anh nghe bạn nói có thấy chị L đi với người khác, anh có hỏi thì hai bên cự cãi, anh có đánh chị L. Khi chị L bỏ về

tỉnh Long An sinh sống anh nhiều lần nói chị L cho đưa bé H2 về thăm chị hai và ông bà nội nhưng chị L không đồng ý.

Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý do vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Nếu chị L đồng ý giao 02 con chung cho anh thì anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Châu Ngọc H1, sinh ngày 04/2/2006 và cháu Nguyễn Châu H2, sinh ngày 05/02/2016. Anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị L, xử cho chị L và anh A được ly hôn. Về con chung: Chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Châu H2, sinh ngày 05/02/2016, anh A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Châu Ngọc H1, sinh ngày 04/2/2006. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con do anh chị không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: không có. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn anh Nguyễn Văn A có nơi cư trú tại ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh theo quy

định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh A chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 11/01/2005 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh A nhận thấy khi còn chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị L, anh A xác định vợ chồng mâu thuẫn từ khi chị sinh bé lớn năm 2006, mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2018 và ly thân từ tháng 04/2019 cho đến nay. Nguyên nhân: Anh chị bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, thường xuyên cãi vã, chị L mâu thuẫn với cha mẹ chồng, anh A thường xuyên cờ bạc và nhiều lần đánh chị L.

[4]. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh A thì anh A đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của chị L xử cho chị L và anh A được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị L, anh A chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Châu Ngọc H1 và Nguyễn Châu H2. Anh A yêu cầu nuôi 02 con chung, chị L yêu cầu nuôi cháu H2, đồng ý giao cháu H1 cho anh A nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét về con chung thì thấy rằng từ ngày ly thân anh A nuôi cháu H1, chị L trực tiếp nuôi cháu H2, đến tháng 04/2019 anh A bắt cháu H2 về nuôi dưỡng, anh chị rất quan tâm đến việc ăn học, tâm sinh lý và đảm bảo tốt các điều kiện nuôi con về mọi mặt. Hơn nữa hiện nay cháu H2 còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng, gần gũi trực tiếp của người mẹ, chị L có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo về kinh tế. Đối với cháu H1 qua lấy lời khai cháu H1 yêu cầu được sống chung với cha để tiện việc học hành. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L; xử giao cháu H2 cho Chị L, giao cháu H2 cho anh A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh A, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh, chị không yêu cầu là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và

Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi ly hôn anh A, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Chị L, anh A không yêu cầu giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị L, anh A khai không có.

[8] Về án phí: Do Chị Châu Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Nguyễn Văn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Châu Thị L, xử cho chị Châu Thị L và anh Nguyễn Văn A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Châu Ngọc H1, sinh ngày 04/2/2006 cho anh Nguyễn Văn A, giao cháu Nguyễn Châu H2, sinh ngày 05/02/2016 cho chị Châu Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh A, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh, chị không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh A, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị L, anh A không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Nợ chung: Chị L, anh A khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Châu Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0019774 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận Chị L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn A không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Bình